

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ thực tế tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) trong thời gian qua,

Điều lệ hiện hành của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm ban hành và là cơ sở quan trọng cho công tác quản trị, quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; nhằm tiếp tục cập nhật, điều chỉnh nội dung của Điều lệ HHV để đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định mới, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ hiện hành. Chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.
2. Phê duyệt toàn văn dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty trên cơ sở hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên đã được ĐHCĐ thông qua, kế thừa các điều, khoản khác của Điều lệ hiện hành và cập nhật, điều chỉnh nội dung một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã cập nhật, điều chỉnh theo quy định của Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và đã được Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng xác nhận tại Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành, nghề kinh doanh cấp ngày 24/3/2026. Chi tiết nội dung cập nhật, điều chỉnh theo Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình này.

3. ĐHĐCĐ giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) mới đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Điều lệ (và các Phụ lục) hiện hành của HHV.

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Lưu: VP HĐQT; hồ sơ ĐH.





PHỤ LỤC 1

Sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

(Kèm theo Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT ngày 3/4/2026 của HĐQT Công ty)

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1		<p>Điều chỉnh, sửa đổi về kỹ thuật trình bày bản Điều lệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cụm từ “ứng viên” sửa thành “ứng cử viên”.- Cụm từ “Tổ Thư ký” sửa thành “Ban Thư ký”.- Sửa cụm từ “pháp luật” tại khoản 1 Điều 34 thành “pháp luật” do lỗi đánh máy.	
2	<p>Mở đầu:</p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/5/2025 và cập nhật, sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐQT ngày 05/8/2025 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐQT ngày 20/3/2026 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.</p>	<p>Mở đầu:</p> <p>Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày/...../2026. Điều lệ bao gồm 65 (sáu mươi lăm) Điều, chia thành 13 (mười ba) Chương, được ban hành một cách hợp lệ và sẽ điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.</p>	<p>Ngày ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ sẽ được cập nhật theo đúng thực tế.</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
3	<p>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>...</p> <p>e) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;</p> <p>f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;</p> <p>...</p> <p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>...</p> <p>w) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</p>	<p>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>...</p> <p>e) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong tương lai tại từng thời điểm (nếu có).</p> <p>f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong tương lai tại từng thời điểm (nếu có).</p> <p>...</p> <p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>...</p> <p>w) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
4	<p>ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>...</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>...</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15
5	<p>ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>...</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (<i>năm phần trăm</i>) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>(ii) Trường hợp khác theo quy định tại điểm d khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 16 Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số</p>	<p>ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>...</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (<i>năm phần trăm</i>) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>(ii) Trường hợp khác theo quy định tại điểm d khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 16 Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
6	<p>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ... 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau: ... n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ...</p>	<p>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ... 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau: ... n) Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>
7	<p>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ... 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp bằng cách chuyển</p>	<p>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ... 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp bằng cách chuyển</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
...	<p>tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc bằng phương thức khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký hoặc cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc trường hợp Cổ đông đã đăng ký số fax hoặc địa chỉ thư điện tử tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) và trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự) lập có số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo mời họp có thể được đựng trong phong bì dán kín và gửi tận tay cho họ tại nơi làm việc. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 21 (<i>hai mươi một</i>) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> <p>...</p>	<p>tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bằng địa chỉ thư điện tử (email) hoặc bằng phương thức khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký hoặc cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Công ty gửi thông báo mời họp bằng địa chỉ thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của Cổ đông nhận thông báo là địa chỉ thư điện tử được Cổ đông đã đăng ký hoặc cung cấp với Công ty, hoặc địa chỉ thư điện tử được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (hoặc cơ quan khác tương tự). Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo mời họp có thể được đựng trong phong bì dán kín và gửi tận tay cho họ tại nơi làm việc. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 21 (<i>hai mươi một</i>) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> <p>...</p>	

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
8	<p>ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (<i>ba mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (<i>ba mươi ba phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông và đại diện được uỷ quyền dự họp.</p> <p>...</p>	<p>ĐIỀU 20. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (<i>ba mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (<i>ba mươi ba phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
9	<p>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>t) Quyết định việc sử dụng các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng và các loại</p>	<p>ĐIỀU 27. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>t) Quyết định việc sử dụng các quỹ của Công ty;</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>quỹ khác (nếu có) của Công ty;</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>...</p> <p>d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>3. Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty;</p> <p>...</p> <p>f) Thực hiện chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p> <p>4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>...</p> <p>d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10	<p>ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỔ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>...</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.</p> <p>...</p> <p>4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>ĐIỀU 28. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BỔ NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>...</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 (năm) công ty khác.</p> <p>...</p> <p>4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và có tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Trường hợp quy định của pháp luật về số lượng, cơ cấu của thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng được thay thế hoặc có sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung đó.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ và thực tế hoạt động của Công ty.</p>
11	<p>ĐIỀU 31. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>...</p>	<p>ĐIỀU 31. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>	<p>CP của Chính phủ</p>
12	<p>ĐIỀU 39. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>...</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (<i>năm</i>) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.</p>	<p>ĐIỀU 39. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>...</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (<i>năm</i>) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>g) Quản lý và sử dụng các quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ trên trong mỗi năm tài chính;</p> <p>...</p>	<p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>g) Quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ trên trong mỗi năm tài chính;</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
13	<p>ĐIỀU 47. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</p> <p>...</p> <p>10. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc/và trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>11. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người</p>	<p>ĐIỀU 47. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</p> <p>...</p> <p>10. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc/và trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 9 Điều này.</p> <p>11. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>điều hành Công ty khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>Trường hợp Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này trước khi thực hiện.</p> <p>...</p> <p>12. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 11 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>...</p>	<p>quản lý Công ty khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>Trường hợp Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty quy định tại khoản 9 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này trước khi thực hiện.</p> <p>...</p> <p>12. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 11 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>...</p>	
14	<p>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/5/2025 và cập nhật, sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐQT</p>	<p>ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 13 Chương và 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày/.../2026; có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ</p>	<p>Ngày ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ và ngày có hiệu lực của Điều lệ (sửa</p>

STT	Nội dung Điều, khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung trình sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
...	<p>ngày 05/8/2025 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐQT ngày 20/3/2026 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025; có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này bằng tiếng Việt và được lập 05 (năm) bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>này.</p> <p>2. Điều này bằng tiếng Việt và được lập 03 (ba) bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>...</p>	<p>đổi, bổ sung) sẽ được cập nhật theo đúng thực tế.</p>



PHỤ LỤC 2

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được cập nhật, điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 của HĐQT Công ty)

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH BỊ THAY ĐỔI		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/9/2025		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	Cập nhật ngành, nghề hoạt động của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
3314	Sửa chữa thiết bị điện.	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	
3319	Sửa chữa thiết bị khác.	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4651	Bán buôn máy tính , thiết bị ngoại vi và phần mềm. (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	
6201	Lập trình máy vi tính.	6219	Lập trình máy tính khác .	
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính.	6220	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính.	
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác .	
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác.	

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH BỊ THAY ĐỔI		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/9/2025		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	
7020	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác. Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị. (trừ tư vấn tài chính, pháp luật)	
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.	
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại Nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại Nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế. Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.	1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch. Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.	
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.	8210	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng. Chi tiết: Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; Photo, chuẩn bị tài liệu.	
8219	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.			

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH BỊ THAY ĐỔI		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/9/2025		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
7820	Cung ứng lao động tạm thời. Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).	7821	Cung ứng lao động tạm thời. Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).	
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ). Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	
8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn.	8019	Dịch vụ bảo đảm an toàn khác .	
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	9011	Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	
		9020	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật (trừ các hoạt động	

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH BỊ THAY ĐỔI		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/9/2025		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
			Nhà nước cấm).	
		9039	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	
		9012	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác (trừ các hoạt động Nhà nước cấm).	
6312	Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí).	6390	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí).	
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan.	
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác . Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm . (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	



NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH BỊ THAY ĐỔI		NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg NGÀY 29/9/2025		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	
3511	Sản xuất điện.	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo.	
		3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.	
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phần 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác. Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phần 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.	
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.	8129	Dịch vụ vệ sinh khác.	
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống).	4781	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác.	
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8569	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	